

## **QUY TRÌNH AN TOÀN LAO ĐỘNG**

### **PHẦN I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **1. Mục đích**

- Tuân thủ về an toàn lao động
- Xác định rủi ro trong lao động tại công ty.
- Xây biện pháp giảm thiểu tai nạn lao động của Công ty

#### **2. Phạm vi áp dụng**

Áp dụng cho tất cả các hạng mục công việc của công ty (bao gồm cả nhà thầu và nhà thầu phụ)

#### **3. Tài liệu tham khảo**

- Cẩm nang ngành lâm nghiệp
- Safety and health in forestry work (ILO)
- Bộ tiêu chuẩn FSC V1.0

#### **4. Đối tượng áp dụng**

- Được sử dụng tất cả các hạng mục công việc của Công ty.
- Cộng đồng địa phương, người dân tộc, môi trường và xã hội có thể bị ảnh hưởng bởi các hoạt động quản lý của Công ty.

#### **5. Thuật ngữ viết tắt**

- TNHH: Trách nhiệm hữu hạn
- ATNLD: An toàn lao động

### **PHẦN II. NỘI DUNG QUY TRÌNH**

#### **1. Xác định rủi ro trong lao động**

*Đánh giá rủi ro an toàn trong lao động* là việc kiểm tra cẩn thận những điều gì có thể gây hại tới người lao động. Quá trình đó giúp người sử dụng lao động ước lượng mức độ của rủi ro có từ các mối nguy, có xem xét các biện pháp kiểm soát hiện có.

*Đánh giá rủi ro an toàn lao động* là việc bắt buộc phải tiến hành trước khi triển khai kế hoạch kiểm soát rủi ro. Tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp có thể gây tổn hại đến sức khỏe, tính mạng người lao động cũng như ảnh hưởng tới hoạt động của doanh nghiệp.

### **1.1. Các yếu tố ảnh hưởng đến lao động lâm nghiệp**

Đối với lao động lâm nghiệp, những yếu tố điều kiện lao động quan trọng là tiếng ồn, độ rung, nhiệt độ, ánh sáng và màu sắc, độ ẩm, bụi, tư thế làm việc và độ căng thẳng.

#### **a) Tiếng ồn**

Tiếng ồn tác động trước hết đến hệ thần kinh trung ương, sau đó đến hệ tim mạch và nhiều cơ quan khác, cuối cùng đến cơ quan thính giác. Tác hại của tiếng ồn phụ thuộc vào mức ồn.

Để bảo vệ thính giác, người ta quy định thời gian chịu được tối đa tác động của tiếng ồn trong mỗi ngày phụ thuộc vào mức ồn khác nhau (bảng 1)

**Bảng 1: Thời gian chịu được mức ồn tối đa**

Thời gian tác động (số giờ trong ngày)	Mức ồn (dB)
8	90
6	92
4	95
3	97
2	100
1,5	102
1,0	105
0,5	110

*Nguồn: (F.J Staudt - Chương 24 về lao động học - Sổ tay Lâm nghiệp Nhiệt đới - L.Pancel - Springer Verlag. Heidelberg – 1993)*

Cura xích hiện đại gây ra tiếng ồn từ 100-105 (dB), và chỉ có những dụng cụ bảo vệ thính giác tốt mới bảo vệ được tai cho người lao động.

#### **b) Độ rung**

Tần số gây hại có thể dao động từ 1 đến 80 Hz. Mức độ rung động nhạy cảm nhất tác động vào cơ thể con người dao động từ 4-12 Hz. Những rung động này tác động vào ruột, tim và cột sống,...còn các rung động từ 20-30 Hz tác động vào đầu. Các phương tiện đi lại và máy móc trong công nghiệp thường có tần số rung động từ 1-20 Hz.

Những người vận hành máy thường hay có vấn đề về lưng, cổ, đau ngực và bụng, rút cơ và khó thở. Rung động chung có thể có tác động đến hệ thần kinh trung ương và ảnh hưởng xấu đến quá trình trao đổi chất của cơ thể. Độ rung cao có thể làm tổn thương đến các cơ quan nội tạng, đồng thời có thể ảnh hưởng đến thị lực. Trong hầu hết các trường hợp, nguyên nhân dẫn đến độ rung chung là các phương tiện có động cơ trên mặt đất.

#### **c) Nhiệt độ**

Nhiệt độ tối đa cho phép tại nơi làm việc của công nhân về mùa hè là 30<sup>0</sup>C và không vượt quá nhiệt độ cho phép từ 3-5<sup>0</sup>C.

Nhiệt độ có thể gây kiệt sức, say nắng,..cho người lao động

#### **d) bụi**

Bụi gây tác hại cho con người và trước hết là bệnh về đường hô hấp, bệnh ngoài da, bệnh trên đường tiêu hoá

## **1.2. Các tai nạn thường xảy ra**

### **a) Trong khâu kỹ thuật lâm sinh (vệ sinh rừng, chăm sóc rừng, trồng rừng....)**

Đá, đất lặn, trượt theo sườn dốc gây tai nạn cho công nhân trồng, chăm sóc và vệ sinh rừng. Tai nạn này thường xảy ra khi trời mưa, mặt đất ẩm ướt khi có sự tác động nhỏ có thể gây nên hiện tượng lở và trượt đất đá. Tai nạn do trơn trượt ngã trên đường đi, trên các sườn dốc do mưa, đất ẩm ướt dễ sinh ra trượt ngã và do chính điều kiện địa hình bất lợi khó khăn gây nên cho người lao động.

Tai nạn do chính các dụng cụ, máy móc phục vụ cho việc đào hồ trồng cây, phát luống, vệ sinh rừng và chăm sóc rừng trong điều kiện làm việc trên địa hình dốc, ẩm ướt, trơn trượt. Tai nạn do rắn độc cắn có thể gây nguy hiểm chết người, nếu sơ cứu không kịp thời có thể để lại những hậu quả đáng kể cho người lao động.

Tai nạn do các loại động vật hoang dã khác như trăn, voi, trâu bò rừng, các loại động vật khác. Ngoài ra có thể tai nạn do các loại côn trùng có hại khác như rết, nhện độc...

Tai nạn do ngộ độc với nguồn nước trong rừng, do ăn phải các loại nấm độc, các loại hoa quả, lá cây ở trong rừng.

Tai nạn do cành cây khô, thân cây rơi, đổ vào người do sự tác động của con người (trong khi phát luống, chặt nuôi dưỡng, tía thưa...) hoặc do các yếu tố khách quan khác như gió, mưa, bão...

Dị ứng với phấn hoa, bụi cây do trong khi trồng rừng, phát luống, vệ sinh và chăm sóc rừng tác động vào cây cối trong rừng gây lên.

Ngộ độc, dị ứng với các loại thuốc kích thích, thuốc trừ sâu trong khâu vườn ươm, khâu quản lý nuôi dưỡng cây con tại vườn ươm, trong khi xử lý hạt giống, trong khi phun thuốc kích thích và thuốc bảo vệ thực vật.

### **b) Trong khâu khai thác rừng ( chặt hạ, cắt khúc, cắt cành...)**

Trong khâu chặt hạ gỗ và tre nứa thường xảy ra các tai nạn sau: Cây đổ ngược hướng so với hướng đổ đã chọn như đổ ngược dốc, ngang dốc khi đổ kéo theo các cây con đổ theo làm cho công nhân chặt hạ không có đường tránh có thể gây chết người hoặc tai nạn. Trong quá trình chặt hạ cây gặp trời gió to làm cho cây đổ nhanh hơn và không đúng hướng đổ theo ý muốn gây nguy hiểm cho người, máy móc thiết bị.

Tai nạn do xử lý cây chống chày, cây đổ ngược, chặt hạ các cây đặc biệt (cây mục rỗng, cây nhiều nhánh, cây nghiêng, cây cong, cây lệch tán, cây có khuyết tật, cây nhiều bệnh về, cây mọc trên sườn quá dốc...) không đúng kỹ thuật chặt hạ.

Cành cây gãy rơi vào đầu vào người do dây leo, tán cành cây làm gãy gây ra tai nạn cho công nhân khai thác gỗ.

Khi cắt cành không tuân theo những trình tự hợp lý làm kẹp cưa, xoay cây, xoay cành gây mất thăng bằng cho người cắt gây tai nạn.

Khi cắt ngọn cây, cắt khúc không đúng kỹ thuật, phát dọn đường tránh không cẩn thận, tư thế đứng cắt không hợp lý khi cây đứt thân cây, khúc gỗ chuyển dịch lao kéo theo cả thiết bị và người gây nguy hiểm.

*c) Trong khâu vận xuất gỗ (đường cáp, máy kéo, máng lao...)*

Hiện tượng đứt cáp trong khi vận xuất dẫn đến cáp văng vào người hoặc gỗ lao vào người.

Gỗ tuột khỏi cáp do các mối buộc không đúng kỹ thuật dẫn đến văng cáp vào công nhân đang vận hành hoặc gỗ lao vào người trên địa hình dốc trong điều kiện sản xuất lâm nghiệp.

Gỗ lao ra ngoài đường máng lao gây nguy hiểm cho những người đang thao tác trên đường máng gây mất an toàn.

Các máy móc, thiết bị vận xuất gỗ do đứng ở vị trí kéo không đúng kỹ thuật khi kéo gỗ dẫn đến việc lật, trôi máy khi vận xuất gây nguy hiểm.

Hiện tượng gỗ, cành cây trên các mái ta luy lao, rơi xuống gây nguy hiểm cho người và máy móc thiết bị khi kéo gom gỗ và khi vận xuất gỗ trên các đường vận xuất trong rừng.

*d) Trong khâu vận chuyển gỗ (bóc xếp, dỡ gỗ lên xe và xuống sông...)*

Do ô tô vận chuyển trên đường trơn trượt, tải trọng của xe lớn, do xô dịch vị trí chất tải trên xe dẫn đến khả năng điều khiển xe trên đường khó khăn (hiện tượng mất lái), hiện tượng lật xe, hiện tượng tụt gỗ về phía sau khi lên dốc, xô gỗ về phía trước khi xuống dốc, hiện tượng đổ và lật xe... gây mất an toàn cho xe và lái phụ xe.

Hiện tượng đứt dây cáp, xích nín bó gỗ và hiện tượng gây các cọc giữ gỗ (cọc ke) làm cho gỗ bị lẩn, tụt gây mất an toàn.

Hiện tượng sập cần bốc, đứt cáp nâng tải khi đang bốc, hiện tượng rơi tải vào máy móc, thiết bị và người khi đang làm công việc bốc dỡ gỗ. Hiện tượng đầu các bó gỗ xô, va vào thiết bị và con người trong tầm vươn của các thiết bị bốc gây mất an toàn cho người và thiết bị.

Các khúc gỗ trên các đống gỗ xếp trên bãi lẩn vào người và máy móc thiết bị khi đang thực hiện công tác bốc dỡ gỗ.

*e) Trong công tác quản lý, bảo vệ rừng*

Các tai nạn do bị (người) lâm tặc tấn công trong khi làm nhiệm vụ bảo vệ rừng trong các khu rừng quản lý.

Tai nạn do trơn, trượt ngã khi tham gia vào các hoạt động bảo vệ rừng khi đi lại trên tuyến đường trơn, dốc. Tai nạn khi công nhân tham gia vào công tác chữa cháy rừng (thường bị bỏng hoặc ngạt thở...).

Tai nạn do các loại côn trùng, rắn rết cắn, các loại sinh vật khác gây thương tích cho cán bộ, công nhân trực tiếp tham gia vào công tác tuần tra bảo vệ rừng và các hoạt động chăm sóc rừng khác.

*Chi tiết các hạng mục công việc có thể gây rủi ro của công ty tại phụ lục I*

## **2. Nguyên nhân gây mất an toàn lao động**

Công nhân tham gia công tác trồng, chăm sóc, vệ sinh rừng không được trang bị đầy đủ các trang bị bảo hộ cần thiết khi làm việc như quần áo bảo hộ lao động, giày tất, gang tay bảo hộ, mũ bảo hộ lao động.

Công nhân hoạt động trong lĩnh vực lâm nghiệp không được đào tạo đầy đủ các quy trình kỹ thuật an toàn trong sản xuất, quy trình sử dụng các thiết bị sản xuất một cách an toàn.

Kỹ thuật chặt hạ không đúng kỹ thuật như kỹ thuật mở miệng, kỹ thuật cắt gáy, điều khiển cây đổ, và kỹ thuật chặt hạ những cây đặc biệt.

Do tác động của các điều kiện tự nhiên khác như dây leo phát chưa hết, do tác động của gió làm cho cây đổ không đúng hướng, do cây khác đổ vào...

Không tuân thủ các quy trình an toàn lao động đã được quy định cho từng khâu sản xuất trong rừng.

Do không nắm chắc các quy trình sử dụng an toàn các loại máy móc thiết bị dùng trong các khâu sản xuất lâm nghiệp.

Do tính chủ quan của con người trong khi làm việc. Do các điều kiện khách quan khác đem lại trong quá trình sản xuất như sự thay đổi nhiệt độ, độ ẩm, mưa nắng, gió bão và các điều kiện ngoại cảnh khác.

### **3. Các biện pháp giảm thiểu tai nạn lao động**

Tuân thủ quy trình kỹ thuật trồng rừng; chăm sóc rừng; khai thác tác động thấp; quy trình xây dựng đường vận xuất, vận chuyên.

Công ty tiến hành trang bị đồ bảo hộ lao động phù hợp với từng hạng mục công việc (*Chi tiết tại Phụ lục 2*).

Thường xuyên cập nhật kiến thức về an toàn lao động và tổ chức tập huấn về an toàn lao động, quy trình kỹ thuật thường niên từng năm cho cán bộ và các nhà thầu hợp tác với công ty.

### **4. Hiệu lực thi hành**

Quy trình này có hiệu lực từ ngày ký, được lưu tại trụ sở các trạm, các phòng ban trực thuộc công ty./.

#### ***Nơi nhận:***

- Các phòng nghiệp vụ;
- Các phân trường;
- Lưu CV.

**GIÁM ĐỐC**  
CÔNG TY  
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN  
MỘT THÀNH VIÊN  
LÂM NGHIỆP  
**EA WY**  
HEAH'LEO - T.ĐAK LAK

*Phạm Lân Việt*

**PHỤ LỤC 1:  
MA TRẬN RỦI RO**

Nội dung	Các công việc có thể gây ra rủi ro							
	Lao động trên đất dốc	Cuộc xẻng	Sử dụng hóa chất	Sử dụng Cưa xăng	Phương tiện vận tải	Chặt hạ	Khiêng tay	Bốc vác
<b>1. Hoạt động QLR</b>								
- Gieo ươm		Tai nạn LĐ	Ả.Hưởng đến người LĐ, Cộng đồng và MT					
- Thiết kế	Tai nạn LĐ							
- Trồng rừng	Tai nạn LĐ, ảnh hưởng đến đất	Tai nạn LĐ	Ả.Hưởng đến người LĐ, Cộng đồng và MT		TN LĐ, Ả.Hưởng đến đất			
- Chăm sóc rừng	Tai nạn LĐ, ảnh hưởng đến đất	TNLĐ,	Ả.Hưởng đến người LĐ, Cộng đồng và MT					
- Bảo vệ rừng	Tai nạn LĐ				TN LĐ, Ả.Hưởng đến đất			
- Khai thác	Tai nạn LĐ, ảnh hưởng đến đất	TNLĐ		TNLĐ, Ảnh hưởng đến MT		TNLĐ, Ảnh hưởng đến ĐTV	TNLĐ	TNLĐ
- Vận xuất	Tai nạn LĐ, ảnh hưởng đến						TN LĐ, Ả.Hưởng	TNLĐ

	đất						đến đất	
Làm đường VX, VC	Tai nạn LĐ, ảnh hưởng đến đất	TN LĐ				Tai nạn LĐ, Ảnh Hưởng đến cộng đồng và môi trường		
<b>2. Mức độ rủi ro</b>								
- Nhẹ		X					X	X
- Nguy hiểm	X		X	X	X	X		

Nội dung	Các công việc có thể gây ra rủi ro và cách giảm thiểu rủi ro							
	Lao động trên đất dốc	Cuộc xẻng	Sử dụng hóa chất	Sử dụng cưa xăng	Phương tiện vận tải	Chặt hạ	Khiêng tay	Bốc vác
<b>3. Đối tượng</b>								
- Người lao động	Tai nạn LĐ, người LĐ được trang bị BHLĐ và hướng dẫn về an toàn LĐ	Tai nạn LĐ, người LĐ được trang bị BHLĐ và hướng dẫn về an toàn LĐ	Ả. Hưởng sức khỏe, người LĐ được đào tạo về sử dụng hóa chất, có BHLĐ, được và hướng dẫn về ATLĐ, thu gom rác thải hóa chất	Tai nạn LĐ người LĐ được trang bị BHLĐ, hướng dẫn về an toàn LĐ thu gom dầu mỡ tràn ra MT	Tai nạn LĐ người LĐ được trang bị BHLĐ, H.dẫn về ATLĐ thu gom dầu mỡ tràn ra MT	Tai nạn LĐ, người LĐ được trang bị BHLĐ và hướng dẫn về an toàn LĐ	Tai nạn LĐ, người LĐ được trang bị BHLĐ và hướng dẫn về an toàn LĐ	TNLĐ, người LĐ được trang bị BHLĐ và hướng dẫn về an toàn LĐ
- Người dân Địa phương			Ảnh hưởng đến môi trường sống. Không sử dụng hóa chất cấm		Tai nạn GT. Thông báo trước khi hoạt động diễn ra	Tai nạn LĐ. Đặt biển cảnh báo nơi khai thác	Tai nạn LĐ. Đặt biển cảnh báo nơi nguy hiểm	

- Động vật rừng			Ảnh hưởng đến MT sống,.Không sử dụng hóa chất cấm gây chết động vật			A.Hưởng MT sống, Lập và BVệ HLVS		
- Thực vật rừng			Sử dụng thuốc bảo vệ thực vật gây ô nhiễm đất, nước, hủy hoại các loài thực vật			Ả.Hưởng đến cây tái sinh. Người LĐ được hướng dẫn về RIL	Ả.Hưởng đến cây xung quanh. Người LĐ được hướng dẫn về RIL	

Nội dung	Các công việc có thể gây ra rủi ro và cách giảm thiểu rủi ro				
	Lao động trên đất dốc	Xử lý thực bì	Phương tiện vận tải	Khai thác	Khiêng tay
- Môi trường					
+ Đất	Xói mòn đất, thoái hóa đất. Trồng rừng ngay sau khai thác trắng, giống đủ tiêu chuẩn, trồng có bón lót, phải chăm sóc và phục tráng rừng luống .	Xử lý thực bì bằng phương pháp đốt toàn diện có thể gây xói mòn, thoái hoá đất. Với những nơi đất dốc và diện tích lớn cần thu gom thực bì và đốt cục bộ theo băng.	Xói mòn đất. Chọn phương tiện phù hợp, hạn chế mở đường, cần bảo dưỡng đường		Xói mòn đất, nén chặt đất. Chọn nơi lao tập trung
+ Nước	Xạt lở đất, bồi lắng dòng chảy. Không để cành ngọn, vỏ cây xuống lòng suối, hạn chế mở đường, cần bảo dưỡng đường	Có thể gây ô nhiễm nguồn nước nếu khu vực xử lý thực bì giáp suối. Xử lý thực bì bằng phương pháp đốt cách xa hành lang ven suối		Ô nhiễm nước. Không để cành ngọn, vỏ cây xuống dòng chảy, nếu có phải thu dọn	



+ Không khí			Ô nhiễm do khí thải. Sử dụng thiết bị đúng tiêu chuẩn		
+ Tiếng ồn			Tiếng ồn đối với người lao động và cộng đồng. Sử dụng thiết bị đúng tiêu chuẩn	Tiếng ồn đối với người lao động và cộng đồng. Sử dụng thiết bị đúng tiêu chuẩn	
-Xã hội				Có khả năng gây ra tác động tiêu cực đến người dân sống gần rừng, gần khu vực khai thác và trồng rừng.	

**PHỤ LỤC 2**

**DANH MỤC CÁC THIẾT BỊ LAO ĐỘNG PHÙ HỢP VỚI CÁC HOẠT ĐỘNG LÂM NGHIỆP**

<b>Các bộ phận của cơ thể để bảo vệ</b>	<b>Ngón chân</b>	<b>Chân</b>	<b>Cánh tay, chân</b>	<b>bàn tay</b>	<b>đầu</b>	<b>mắt</b>	<b>mắt/mặt</b>	<b>tai</b>
<b>Các thiết bị bảo hộ lao động phù hợp</b>	<b>Ủng, giày</b>	<b>quần bảo hộ</b>	<b>quần áo bảo hộ</b>	<b>gang tay</b>	<b>mũ bảo hiểm</b>	<b>kính bảo hộ</b>	<b>kính bảo hộ</b>	<b>bao tai</b>
Các hoạt động								
<b>Trồng</b>								
Bằng tay	v			v				v
Cơ học	v		v					
<b>Làm cỏ/làm sạch</b>								
Các công cụ có lưỡi k sắc	v			v		v		
cưa tay	v			v				
cưa máy	v	v	v	v	v	v	v	v
<i>lưỡi cưa</i>								
cùng với lưỡi cưa bằng kim loại	v	v	v	v	v		v	v
cùng với lưỡi cưa bằng những sợi nhỏ nylon	v	v		v				v
Dao xoay, néo xoay	v		v	v				v
<b>Sử dụng thuốc trừ sâu</b>	<i>tuân thủ những quy định cho các chất cụ thể và kỹ thuật ứng dụng</i>							
<b>Tỉa</b>								
Các công cụ bằng tay	v			v	v			
<b>Đốn hạ</b>								
Các công cụ bằng tay	v		v	v	v	v		
cưa máy	v	v	v	v	v		v	v
cơ giới	v		v		v			v
<b>Bốc dỡ</b>								
Bằng tay	v			v				

<b>Các bộ phận của cơ thể để bảo vệ</b>	<b>Ngón chân</b>	<b>Chân</b>	<b>Cánh tay, chân</b>	<b>bàn tay</b>	<b>đầu</b>	<b>mắt</b>	<b>mắt/mặt</b>	<b>tai</b>
<b>Các thiết bị bảo hộ lao động phù hợp</b>	<b>Ủng, giày</b>	<b>quần bảo hộ</b>	<b>quần áo bảo hộ</b>	<b>gang tay</b>	<b>mũ bảo hiểm</b>	<b>kính bảo hộ</b>	<b>kính bảo hộ</b>	<b>bao tai</b>
Cơ giới	v		v	v		v		v
<b><i>Phân tích</i></b>								
băng tay	v			v		v		
cơ giới	v		v	v		v		
<b><i>Sự khai thác</i></b>								
Băng tay	v		v	v	v			
đường trượt	v		v	v	v			
động vật	v		v	v	v			
<b><i>Cơ học</i></b>								
thanh trượt	v		v	v	v			v
<b><i>Xếp/vận chuyển</i></b>				v	v			v
<b><i>leo cây</i></b>				v			v	
sử dụng cưa máy	v	v	v	v	v	v		v
không sử dụng cưa máy	v				v			

